

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CT  
TỈNH TG**

Bản án số: 95/2022/HS-ST

Ngày: 10/8/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Anh Tuấn**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Châu Bích Phượng**

2. Ông **Trần Công Trường**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hoàng Mai Chi** – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện CT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa: Ông  
**Duy Ngọc Thái** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện CT tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số **72/2022/HSST** ngày 18 tháng 7 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **88/2022/QĐXXST-HS** ngày 28/7/2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị U.**

Giới tính: Nữ.

- Tên gọi khác: Không

- Sinh năm: 1992, tại tỉnh KG.

- Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp AL, xã ĐHH, huyện CB, tỉnh TG.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Trình độ học vấn: 0/12.

- Nghề nghiệp: Không.

- Cha: **Trần Văn C** (đã chết);

- Mẹ: **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1972;

- Đăng ký thường trú: khu phố NC, phường VQ, huyện RG, tỉnh KG.

- Chị **Nguyễn Thị Cẩm G**, sinh năm 1990, nghề nghiệp: làm thuê;

- Đăng ký thường trú: huyện PQ, tỉnh KG;

- Chồng: **Nguyễn Văn Minh T**, sinh năm 1993, nghề nghiệp: làm thuê;

- Đăng ký thường trú: ấp AL, xã ĐHH, huyện CB, tỉnh TG.
- Con ruột 05 người: lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019.
- Từ nhỏ bị cáo sống chung với gia đình cho đến ngày phạm tội.
- Ngày 04/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh LA xử phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 05/2021/HSST. Bị cáo hoãn chấp hành án do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2021, sau đó bị cáo bỏ trốn khỏi nơi cư trú, ngày 18/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT ra quyết định truy nã bị cáo. Ngày 18/4/2022 bị cáo ra đầu thú và đang mang thai 6 tháng tuổi, hiện tại bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

\* Bị hại: **Huỳnh Thị Thiên K**, sinh năm 1985. Trú tại: Ấp M, xã KS, huyện CT, tỉnh TG (vắng mặt).

\* Người làm chứng: **Phạm Văn T**, sinh năm 1965. Trú tại: Ấp VT, xã VK, huyện CT, tỉnh TG (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 08 giờ ngày 17/01/2021, bị cáo Nguyễn Thị U cùng chồng đi từ nhà đến chợ VK thuộc ấp VT, xã VK, huyện CT, tỉnh TG để tìm cô ruột. Khi đến chợ thì chồng bị cáo ở ngoài chờ, bị cáo đi vào bên trong chợ. Lúc này bị cáo thấy chị Huỳnh Thị Thiên K, trên tay có ẵm con gái tên Dương Huỳnh Thái N (sinh ngày 13/01/2018) trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng nên U nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo đi đến đứng sau lưng của chị K lợi dụng lúc chị K không chú ý, dùng tay bấm sợi dây chuyền đứt ra rồi cầm trên tay phải bỏ chạy. Bị cáo chạy được khoảng 30m thì chị K phát hiện truy đuổi nắm lấy tay bị cáo nên bị cáo vứt sợi dây chuyền xuống đất. Sau đó, Công an đến lập biên bản và thu giữ sợi dây chuyền trong bụi cây cạnh chỗ bị cáo đứng.

Thu giữ, xử lý vật chứng, đồ vật liên quan vụ án:

- 01 (một) đĩa DVD có chứa đoạn video thể hiện hình ảnh đối tượng thực hiện hành vi phạm tội ; 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 14K, dài 40cm.

Thông báo kết quả giám định số 0143/N1.21/TĐ ngày 19/3/2021 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3, Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng: 01 (một) sợi dây chuyền bằng K lại màu vàng dài 40cm gửi giám định là hợp K vàng, có tổng khối lượng 3,6686 gam.

Bản kết luận định giá tài sản số 98 ngày 05/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện CT, tỉnh TG kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 14K, dài 40cm có trọng lượng 3,6686 gam tương đương 0,98 chỉ vàng có giá trị là 3.332.000 đồng (Ba triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKSCT ngày 15/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị U về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*\* Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị U về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị U phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị U từ 09 tháng đến 01 năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 05/2021/HS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án Nhân dân huyện CT, tỉnh LA.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị U đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo cho rằng do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại để trộm cắp tài sản. Cụ thể vào ngày ngày 17/01/2021, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt sợi dây chuyền vàng có trọng lượng là 3,6686g (có giá trị theo định giá là 3.332.000 đồng) của chị Huỳnh Thị Thiên K.

Lời khai nhận tội trên của bị cáo cơ bản đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng và các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ sức khỏe và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì muốn hưởng lợi không bằng sức lao động chính đáng của mình mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản.

Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đang bị khởi tố, điều tra về hành vi trộm cắp vẫn không ăn năn hối cải, mà lại có hành vi phạm tội mới. Điều đó cho thấy bị cáo là người có ý thức xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo gây tư tưởng hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thiệt hại trong vụ án chưa xảy ra; bị cáo đang mang thai và nuôi con nhỏ; sau khi truy nã đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) đĩa DVD có chứa đoạn video thể hiện hình ảnh đối tượng thực hiện hành vi phạm tội (kèm hồ sơ vụ án).

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 14K, dài 40cm là tài sản của chị Huỳnh Thị Thiên K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã trao trả tài sản cho chị K xong.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Về hình phạt:**

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị U phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự.

**Xử:** Phạt bị cáo **Nguyễn Thị U** 01 (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt với hình phạt 02 (hai) năm tù của Bản án số 05/2021/HS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án Nhân dân huyện CT, tỉnh LA, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

**2. Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND h. CT;
- Công an h. CT;
- Chi cục THADS h. CT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Bùi Anh Tuấn**